TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 4 năm 2020
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG -TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sền Quang Thảo và ông Hoàng Trường Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Ngọc Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà*:* Ông Vũ Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Mường Khương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vàng Thị P; Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương tỉnh Lào Cai, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế T; Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, vắng mặt (đã bị Tòa án tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 01 năm 2020 và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Vàng Thị P trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thế T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật. Sau khi chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên đến tháng 4 năm 2017, anh T bỏ nhà đi khỏi địa phương, đi đâu, làm gì chị không biết. Chị và gia đình đã đi tìm anh T nhưng không có kết quả. Năm 2019, chị P đã đề nghị Tòa án tuyên bố anh T mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố anh T mất tích đến nay anh

T cũng không về nhà, không có tin tức gì. Để ổn định cuộc sống, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 người con chung là cháu Nguyễn Vương Bích D, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2001 và cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2005. Khi ly hôn chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Hoàng H, còn cháu Nguyễn Vương Bích D đã trưởng thành cháu ở với ai là quyền của cháu. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Vàng Thị P không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mường Khương đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Thế T theo quy định của pháp luật nhưng anh T đều không có mặt.

Tại phiên tòa, chị Vàng Thị P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị đề nghị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện sát nhân dân huyện Mường Khương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b, khoản 2 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Vàng Thị P được ly hôn anh Nguyễn Thế T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng H cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ngoài ra tuyên án phí, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Vàng Thị P khởi kiện xin ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung với anh Nguyễn Thế T nên xác định đây là vụ án về Hôn nhân và gia đình. Anh T đăng ký hộ khẩu tại tổ dân phố T, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b, khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vàng Thị P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Thế T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]Về quan hệ hôn nhân:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Chị Vàng Thị P và anh Nguyễn Thế T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Bình, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số: 16, ngày 13 tháng 12 năm 1999 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai). Tháng 4 năm 2017, anh T bỏ nhà đi khỏi địa phương, không biết đi đâu, làm gì. Tháng 6 năm 2019, chị P có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương tuyên bố anh T mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2019/QĐST-DS, ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương đã tuyên bố anh Nguyễn Thế T mất tích. Ngày 04 tháng 3 năm 2020, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị P, anh T cư trú được biết: Từ khi Tòa án tuyên bố mất tích đến nay anh T không trở về địa phương, cũng không có tin tức gì. Vì vậy yêu cầu của chị P xin ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với pháp luật. Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị P và anh T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Vương Bích D, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2001 và cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2005 hiện nay các cháu đang sống cùng chị P. Chị P có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy kể từ khi anh T bỏ nhà đi khỏi địa phương, cháu H ở cùng chị P, do chị P nuôi dưỡng. Vì vậy để cuộc sống của cháu được ổn định, cần giao cháu H cho chị P được nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Hoàng H.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vàng Thị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b, khoản 2 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vàng Thị P, xử cho chị Vàng Thị P được ly hôn anh Nguyễn Thế T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2005 cho chị Vàng Thị P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vàng Thị P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Xác nhận chị P đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AB/2012/0007997, ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
-Chi cục THADS huyện Mường Khương;
-Các đương sự;
-UBND xã Thanh Bình;
-Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Hồng Diện